

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,389.24	391.21	100.36	1,488.71
%Thay đổi trong tuần	-0.25%	1.66%	0.93%	-1.07%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	21,708.49	2,658.77	2,118.35	13,107.75
%Thay đổi so với tuần trước	1.62%	3.77%	-20.59%	-4.74%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	730.86	130.49	121.12	335.72
%Thay đổi so với tuần trước	3.56%	15.62%	2.83%	-10.17%
P/E	16.89	22.50	23.23	16.37
P/B	2.72	2.33	2.92	3.08

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán gặp khó trong tuần từ 18-22/10. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (22/10), VN-Index đứng ở mức 1.389,24 điểm, tương ứng giảm 3,46 điểm (-0,25%) so với tuần trước đó. HNX-Index vẫn tăng 6,37 điểm (1,66%) lên mức 391,21 điểm. UPCoM-Index tăng 0,92 điểm (0,93%) lên 100,36 điểm.

Giao dịch của khối ngoại vẫn là điểm tiêu cực của thị trường chứng khoán và tác động đáng kể đến tâm lý của nhà đầu tư. Tính chung toàn thị trường, khối ngoại mua vào 143 triệu cổ phiếu, trị giá 6.540 tỷ đồng, trong khi bán ra 214 triệu cổ phiếu, trị giá 10.175 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 71 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 3.635 tỷ đồng. Tại sàn HoSE, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng 3.437 tỷ đồng (gấp 5 lần so với giá trị bán ròng của tuần trước), tương ứng khối lượng bán ròng là 66,2 triệu cổ phiếu. Ở sàn HNX, khối ngoại cũng có tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp với giá trị tăng 41% so với tuần trước và ở mức 88,7 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 3,3 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại tiếp tục bán ròng 109 tỷ đồng, giảm 96% so với tuần trước đó do không còn đột biến từ giao dịch thỏa thuận, tương ứng khối lượng bán ròng là 1,6 triệu cổ phiếu.

Khối tự doanh công ty chứng khoán (CTCK) chấm dứt chuỗi mua ròng 7 tuần liên tiếp bằng việc bán ròng trở lại 880 tỷ đồng trên HoSE, tương ứng khối lượng bán ròng là 25,9 triệu cổ phiếu. Nếu tính theo phương thức khớp lệnh, dòng vốn này bán ròng 669 tỷ đồng.

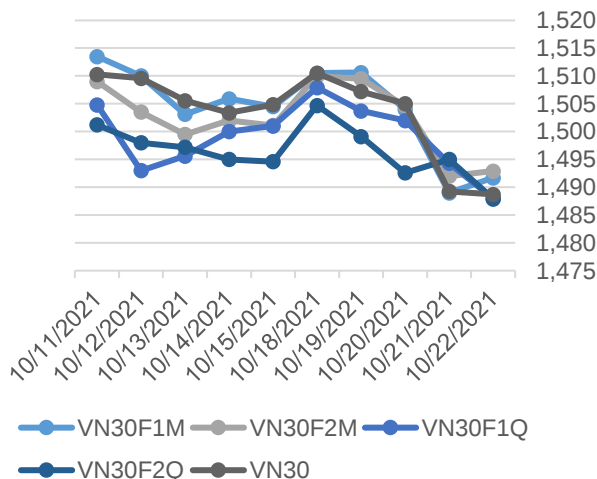
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm nhẹ so với tuần trước, đóng cửa thấp hơn phiên cuối tuần trước ở tất cả các chỉ số. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 0.85%, tương ứng 1.491.70 điểm; hợp đồng VN30F2M cũng giảm 0.55% còn mốc 1.492.90 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1.488.00 điểm, giảm nhiều nhất còn 0.87%, VN30F2Q giảm 0.45%, ở mức 1.487.90 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.488.71 điểm, giảm 1.07% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng chốt lời cổ phiếu.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	35,677	2.68%
S&P 500	4,545	3.50%
FTSE 100	7,205	1.54%
DAX	15,543	2.22%
Shang Hai	3,583	-0.27%
Nikkei	28,805	2.69%



Diễn biến TTCK quốc tế

Kết thúc phiên cuối tuần, Dow Jones tăng 73,94 điểm, tương đương 0,21%, lên 35.677,02 điểm, vượt đỉnh lịch sử 35.625,4 thiết lập ngày 16/8. S&P 500 mất 4,88 điểm, tương đương 0,11%, xuống 4.544,9 điểm. Nasdaq giảm 125,5 điểm, tương đương 0,82%, xuống 15.090,2 điểm. Tổng khối lượng giao dịch ngày 22/10 tại Mỹ là 11,03 tỷ cổ phiếu, cao hơn so với trung bình 10,38 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó.

Các thị trường chứng khoán châu Á – Thái Bình Dương trái chiều trong phiên cuối tuần. Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,26%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,34%, Topix tăng 0,1%. Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite giảm 0,34%, Shenzhen Component tăng 0,332%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,42%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,04%. ASX 200 của Australia đi ngang.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 21/10 trái chiều sau phiên giao dịch nhiều biến động.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 0,9 USD lên 1.783,1 USD/ounce.

Giá vàng tương lai giảm 0,2% xuống 1.781,9 USD/ounce.



Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai giảm 1,21 USD xuống 84,16 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 86,1 USD/thùng, cao nhất kể từ tháng 10/2018.

Giá dầu WTI giảm 92 cent xuống 82,5 USD/thùng.



Tiền tệ

Trên thị trường thế giới, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) hiện ở mức 93,588.

Đồng đô la liên tục giảm sau khi Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Jerome Powell cho biết, Fed nên sớm bắt đầu giảm mua tài sản, nhưng Fed chưa nên tăng lãi suất.

VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 22/10/2021, VN-Index đóng cửa với mẫu hình nền Spinning Top sau phiên điều chỉnh mạnh trước đó. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang giằng co. Chỉ số cũng đang về gần vùng đỉnh cũ tháng 08/2021.

Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục sụt giảm sau khi cho tín hiệu bán. Chỉ báo MACD đã đảo chiều và đang về gần đường tín hiệu (signal line). Nếu chỉ báo cắt xuống dưới đường này thì tín hiệu bán sẽ xuất hiện. Khi đó, rủi ro điều chỉnh sẽ tăng cao.

Vùng 1,360-1,380 điểm (đỉnh cũ tháng 08/2021) vẫn đang là hỗ trợ quan trọng nếu chỉ số xuất hiện điều chỉnh. Tại đây còn có sự hiện diện của đường Middle của dải Bollinger Bands và trendline tăng ngắn hạn (bắt đầu từ tháng 07/2021) cũng đang tiến gần vùng này nên độ tin cậy được tăng lên. Nếu hỗ trợ này vẫn được giữ vững thì tình hình sẽ có thể tích cực trở lại.



HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 22/10/2021, HNX-Index tiếp tục tăng điểm và vẫn đang test lại ngưỡng Fibonacci Projection 78.6%. Khối lượng giao dịch vượt xa mức trung bình 20 phiên gần nhất càng ủng hộ cho khả năng vượt kháng cự này.

Nếu vượt hoàn toàn kháng cự này thì đà tăng sẽ được củng cố. Mục tiêu tiếp theo của HNX-Index sẽ là ngưỡng Fibonacci Projection 100% (tương đương vùng 410-420 điểm).

Chỉ báo MACD tiếp tục duy trì tín hiệu mua. Tuy nhiên, chỉ báo Stochastic Oscillator đang khá giằng co tại vùng overbought. Nếu chỉ báo bắt ngờ rơi mạnh thì nhịp điều chỉnh sẽ có thể xuất hiện. Đường Middle sẽ là hỗ trợ quan trọng cho chỉ số.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index có ngưỡng hỗ trợ ở 1.375 điểm, trong kịch bản thận trọng, thị trường có thể kiểm định lại vùng hỗ trợ MA50 và MA100. Nhóm cổ phiếu bluechips tuần này giảm 4 phiên liên tiếp là nguyên nhân kìm hãm thị trường chung. Ngược lại, nhóm midcap và smallcap ngược dòng thị trường để lập các đỉnh cao mới. Tỷ suất lợi nhuận ở các cổ phiếu vừa và nhỏ đang hấp dẫn hơn so với nhóm cổ phiếu bluechips có thể khiến dòng tiền tiếp tục giảm ở nhóm cổ phiếu lớn và qua đó gây ảnh hưởng đến thị trường chung.

Có thể nói hiện tại tâm lý nhà đầu tư vẫn còn lưỡng lự, thị trường có khả năng tiếp tục duy trì xu hướng tích lũy trong vài phiên tới.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 23/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.142 đồng/USD, giảm 17 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 21/10/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm nhẹ còn 0.64%/năm, lãi suất tuần giữ nguyên ở mức 0.73%, kì hạn 1 tháng tiếp tục giảm sâu còn 1.25%, kì hạn 3 tháng chỉ còn 1.83%, trong khi kì hạn 6 tháng tăng lên mức 3.01%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Vàng thế giới tăng 2 tuần liên tiếp Giá vàng tăng nhẹ vào ngày thứ Sáu (22/10) và ghi nhận tuần tăng thứ 2 liên tiếp, khi đồng USD suy yếu cung cấp một số hỗ trợ, trái ngược với đà tăng của lợi suất trái phiếu Mỹ và kỳ vọng ngày càng tăng rằng các ngân hàng trung ương có thể bắt đầu nói lỏng hỗ trợ kinh tế.

Nguy cơ Trung Quốc xuất khẩu lạm phát ra toàn cầu Trong nhiều năm qua, các nhà máy của Trung Quốc đóng vai trò kìm hãm lạm phát toàn cầu, vì họ là bên cắt giảm chi phí để giữ lại khách nước ngoài giữa lúc nhu cầu ảm đạm và cạnh tranh gia tăng. Tuy nhiên, trong năm 2020-2021, xuất khẩu của Trung Quốc đột nhiên bùng nổ và làm thay đổi mọi thứ. Điều này giúp các nhà sản xuất tại nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã tự tin nâng giá sản phẩm.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Dự báo kim ngạch XNK năm 2021 vượt 600 tỷ USD Theo số liệu từ Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), tính đến hết ngày 15/10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 26 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 13.16 tỷ USD, nhập khẩu đạt xấp xỉ 13 tỷ USD. Bốn nhóm hàng xuất khẩu đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên gồm: Điện thoại và linh kiện; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị; dệt may. Tính chung từ đầu năm đến nay, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 510 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 254 tỷ USD, nhập khẩu đạt 256.45 tỷ USD. Cán cân thương mại vẫn đang thâm hụt 2.45 tỷ USD.

Bộ GTVT đề nghị các địa phương khôi phục vận tải hành khách đường bộ và đường sắt Bộ GTVT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục ủng hộ việc mở lại hoạt động vận tải hành khách trên các lĩnh vực; công bố kịp thời cấp độ dịch tại các địa phương để các sở GTVT thống nhất tổ chức hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh phù hợp Nghị quyết 128 của Chính phủ và Quyết định số 4800 của Bộ Y tế.

Chính thức ban hành nghị quyết miễn, giảm thuế cho người dân, doanh nghiệp Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ vừa ký nghị quyết ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Nghị quyết nêu rõ, giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.

Phê duyệt Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN Ngày 18/10, Chính phủ ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 18/10/2021 phê duyệt Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA).

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- **(28/10)** Quyết định lãi suất của NHTW Nhật Bản
- **(30/10)** VFMVN30 ETF thay đổi tỷ trọng danh mục

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
25/10/2021	26/10/2021	25/10/2021	VSC	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 1:1)
25/10/2021	26/10/2021	25/11/2021	C21	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)
25/10/2021	26/10/2021	25/10/2021	NHH	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2021
25/10/2021	26/10/2021	11/11/2021	VPH	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (600 đ/cp)
25/10/2021	26/10/2021	26/11/2021	HNT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (230đ/cp)
	18/10/2021	25/10/2021	SRF	HSX	Giao dịch 3.071.383 cp niêm yết bổ sung
25/10/2021	25/10/2021	25/10/2021	IPA	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
	06/10/2021	25/10/2021	GMC	HSX	Giao dịch 2.994.979 cp niêm yết bổ sung
25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	DMC	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (2.500 đ/cp)
25/10/2021	26/10/2021	25/10/2021	SB1	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/10/2021	26/10/2021	12/11/2021	VDP	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
26/10/2021	26/10/2021	26/10/2021	MTM	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
		26/10/2021	NDN	HNX	Giao dịch đầu tiên 9.346.381 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		26/10/2021	KBC	HSX	Giao dịch đầu tiên 15.000.000 trái phiếu niêm yết
26/10/2021	27/10/2021	23/11/2021	LTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)
26/10/2021	27/10/2021	26/10/2021	VAV	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100%)
	18/10/2021	26/10/2021	VPB	HSX	Giao dịch 73.219.600 cp niêm yết bổ sung (chia 4 đợt)
26/10/2021	27/10/2021	26/10/2021	DAT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/10/2021	27/10/2021	12/11/2021	BBS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)
26/10/2021	27/10/2021	29/11/2021	LLM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)
		26/10/2021	BKG	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
	19/10/2021	27/10/2021	C47	HSX	Giao dịch 2.807.361 cp niêm yết bổ sung
27/10/2021	28/10/2021	10/11/2021	CMP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (233đ/cp)
27/10/2021	28/10/2021	27/10/2021	PPI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
27/10/2021	28/10/2021	27/10/2021	BSD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
28/10/2021	29/10/2021	28/10/2021	SSN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
28/10/2021	29/10/2021	28/10/2021	USC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
28/10/2021	29/10/2021	11/11/2021	BTT	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (700 đ/cp)
28/10/2021	29/10/2021	18/11/2021	ICN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)
28/10/2021	28/10/2021	29/11/2021	SHP	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2020 (500 đ/cp), tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2021
		29/10/2021	TVB	HSX	Giao dịch 2.605.990 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
29/10/2021	01/11/2021	29/10/2021	SVC	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
29/10/2021	01/11/2021	29/10/2021	FHS	Upcom	Trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 40%)
		29/10/2021	OGC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên lần 2 năm 2021
29/10/2021	29/10/2021	29/10/2021	GEG	HSX	Đã phát hành 5.423.504 cp ESOP
29/10/2021	29/10/2021	29/10/2021	NHT	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
29/10/2021	01/11/2021	27/11/2021	TCO	HSX	ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021



Phát hành ngày 25/10/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	FTM	31.35%	5,530
	HCD	29.05%	13,550
	DC4	25.68%	18,600
	SAM	24.74%	18,150
	LAF	24.61%	20,000
	PXI	23.18%	4,410
	VAF	22.31%	15,900
	TNI	21.33%	5,290
	SMA	21.05%	11,500
	SVC	20.99%	98,000

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	CSV	-11.68%	44,600
	SFC	-11.21%	25,750
	CMV	-11.11%	13,200
	TGG	-10.54%	27,150
	ELC	-9.27%	27,400
	DRH	-9.09%	19,000
	ASP	-8.75%	13,550
	FUEIP100	-8.33%	11,000
	UIC	-8.17%	55,100
	RIC	-7.93%	19,150

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
MCO	56.52%	7,200	
PDB	48.03%	22,500	
PDB	48.03%	22,500	
ICG	46.15%	13,300	
LCS	45.24%	6,100	
PSE	44.24%	23,800	
NFC	43.44%	17,500	
VE8	42.53%	12,400	
SD9	37.11%	13,300	
PCE	29.78%	29,200	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
DAD	-12.00%	22,000	
AAV	-11.37%	26,500	
NSH	-10.05%	17,000	
HHC	-9.99%	71,200	
SGC	-9.88%	70,200	
HPM	-9.57%	10,400	
TST	-9.52%	9,500	
ADC	-8.89%	20,500	
TTT	-8.82%	46,500	
BPC	-8.73%	11,500	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	RGC	84.82%	44,173
	YBC	81.70%	19,260
	NSL	67.09%	21,053
	SKN	61.45%	13,400
	RAT	60.32%	10,100
	BMN	59.52%	13,400
	SON	50.00%	18,600
	CTW	39.68%	17,600
	BMD	39.13%	6,400
	NDT	36.41%	38,878

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	HLS	-40.00%	10,800
	KLM	-37.50%	10,000
	LAW	-31.06%	9,100
	CI5	-28.71%	7,200
	BAL	-26.67%	7,700
	PMW	-24.44%	30,600
	PRO	-23.88%	5,100
	BLN	-23.73%	9,000
	TDB	-22.33%	32,000
	PIS	-22.04%	10,914

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 25/10/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(3,437.21)	(88.71)	(108.61)
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(66.22)	(3.32)	(1.64)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VNM	3,826,446	344,173
FUESSVFL	7,974,100	162,694
VHC	2,396,500	141,042
PDR	791,200	76,959
FUEVFVND	2,217,900	60,341

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
HPG	(17,743,600)	(1,016,999)
NLG	(10,358,300)	(528,436)
SSI	(7,304,100)	(300,950)
VHM	(3,736,200)	(295,109)
NVL	(2,476,500)	(253,220)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
PVI	407,500	18,748
NDN	170,900	3,528
CEO	224,900	2,486
PSD	58,500	2,022
NBC	67,700	1,569

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
TNG	(1,335,800)	(41,539)
NRC	(1,314,200)	(29,964)
SHS	(168,000)	(6,372)
VNR	(124,000)	(4,828)
SD9	(350,200)	(3,919)

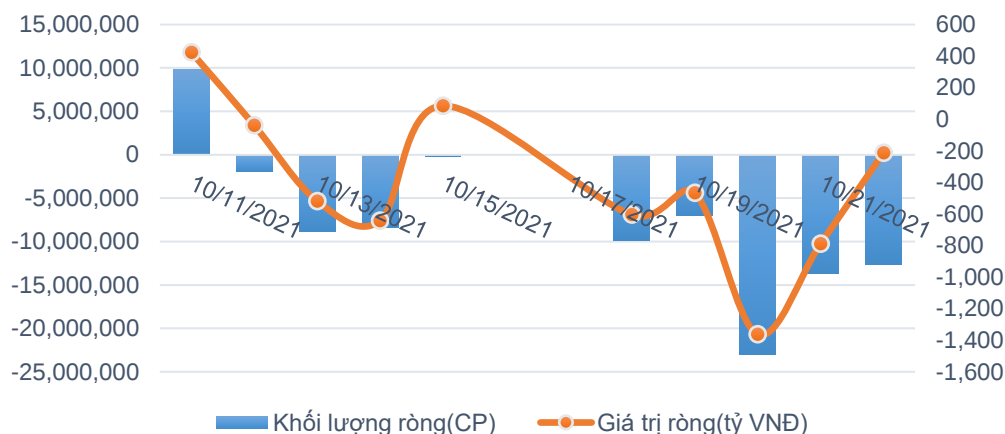
THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CTR	60,400	5,287
TVN	166,900	3,244
VGG	61,700	2,882
TCI	142,000	2,473
ACV	28,396	2,470

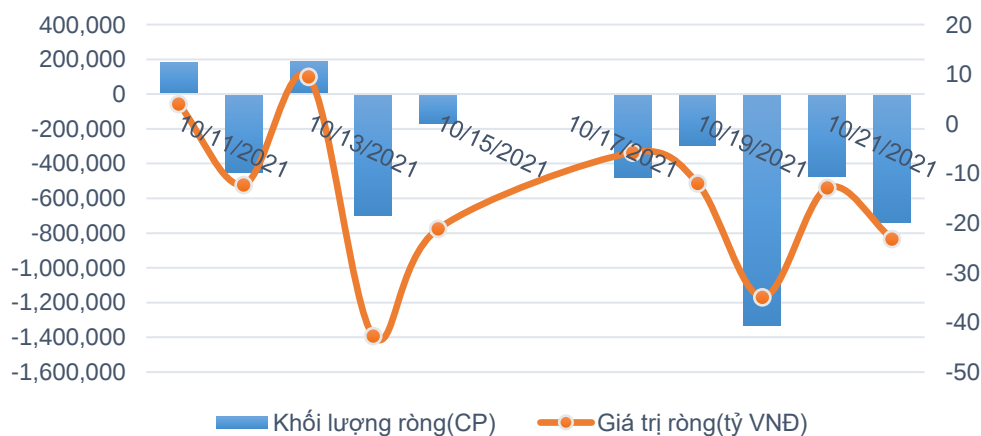
TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VTP	(613,689)	(48,900)
VEA	(866,300)	(35,113)
QNS	(283,080)	(14,091)
NTC	(71,000)	(12,044)
ABI	(158,300)	(9,915)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

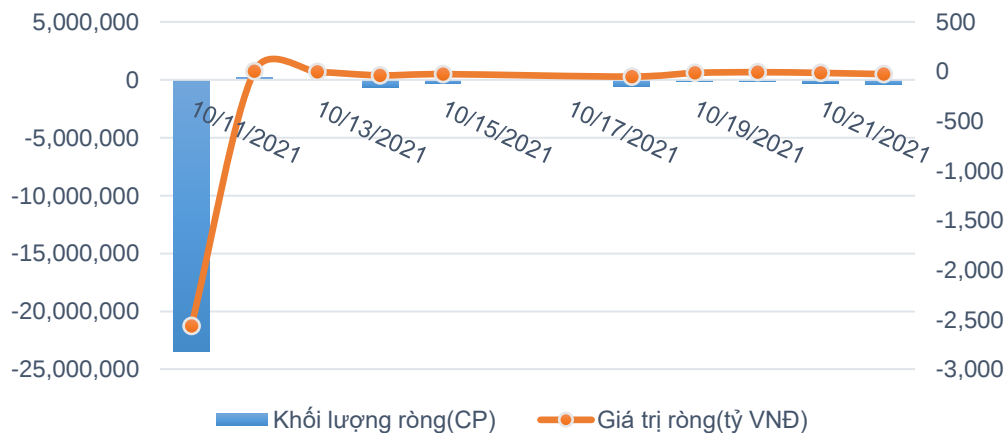
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn